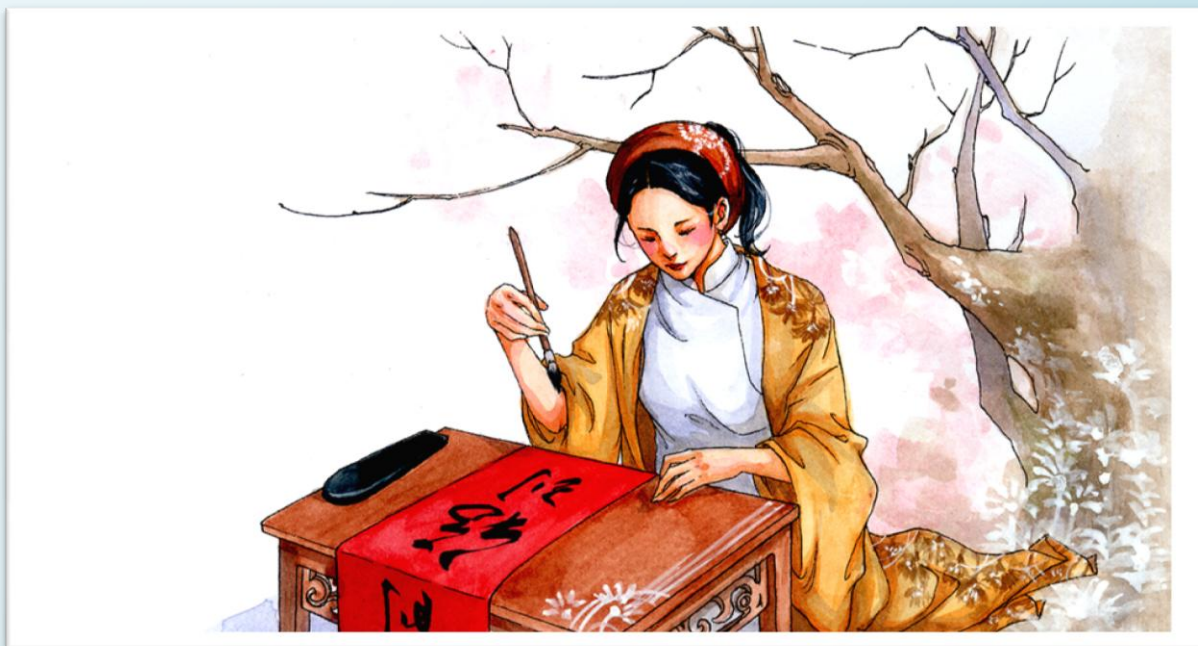




Thơ Hồ Xuân Hương – Tập 3

Thơ Nôm Truyền Tụng

Hồ Xuân Hương (1772 - 1822) là một thi sĩ sống ở giai đoạn cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, mà hành trạng hiện vẫn khiến nhiều học giả tranh cãi.

Đây là trang danh sách liệt kê tuyển tập các tác phẩm, tập thơ và những bài thơ hay nhất của nhà thơ Hồ Xuân Hương. Vốn nổi tiếng với những bài thơ “thanh thanh tục tục”, di tác của bà hoàn toàn là thơ, trong đó mảng Nôm có nhiều phẩm chất tốt cần sự khảo cứu lâu, nhưng hậu thế có thi sĩ Xuân Diệu đã mạo muội tôn Hồ Xuân Hương làm Bà chúa thơ Nôm.

Thơ Hồ Xuân Hương – Tập 3

Tập Thơ Nôm Truyền Tụng (phần đầu)

Trong tập này có tất cả 45 bài thơ nôm truyền tụng phần đầu của Hồ Xuân Hương.

- 1- Đàn Gã
- 2- Đá Ông Bà Chồng
- 3- Đá Chẹt Thi
- 4- Đánh Đu
- 5- Đánh Cờ
- 6- Đề Nghị Mỹ Nhân Đồ
- 7- Đọc Cho Chiêu Hồ Họa
- 8- Đồng Tiền Hoản
- 9- Đi Đái Bùn Nấy
- 10- Đưa Đò
- 11- Ốc Nhồi
- 12- Bánh Trôi
- 13- Bùn Bẩn Lên Đồ
- 14- Canh Khuya (Tự Tình II)
- 15- Cái Giếng
- 16- Cái Quạt
- 17- Cảnh Thu
- 18- Chùa Hương Tích
- 19- Chùa Sài Sơn
- 20- Chế Sư
- 21- Chi Chi Chuyện Ấy
- 22- Chơi Hoa
- 23- Chơi Khán Đài
- 24- Con Cua
- 25- Dữ Phạm Tế Tửu Xướng Họa, Kỳ Nhị (Xướng Họa Với Quan Tế Tửu Họ Phạm, Bài 2)

- 26- Dệt Cửi Đêm
- 27- Du Cỗ Tự
- 28- Duyên Kỳ Ngộ
- 29- Già Kén Kẹn Hom
- 30- Hang Cốc Có
- 31- Hàng Ủ Thanh (Quán Hàng Ở Xứ Thanh)
- 32- Hạ Nhật Tâm Phu (Ngày Hè Tìm Chồng)
- 33- Hỏi Cô Hàng Sách
- 34- Hỏi Trăng Bài 1
- 35- Hữu Cảm
- 36- Ký Tao Nương Mộng Lan (Gửi Nữ Sĩ Mộng Lan)
- 37- Khóc Chồng Làm Thuốc
- 38- Khóc Tổng Cóc
- 39- Không Chồng Mà Chửa
- 40- Khấp Vĩnh Tường Quan
- 41- Lấy Chồng Chung
- 42- Lỡm Học Trò
- 43- Mời Ăn Trầu
- 44- Mời Khách Ăn Trầu
- 45- Miếu Sầm Thái Thú

Đàn Gảy (Hồ Xuân Hương)

Đàn gảy đâu sinh túng tính tình
Sóng dây mà buộc khéo rằng xinh
Bóng gương tri kỷ soi thiên cổ
Tiếng trống chung tình giống ngũ canh
Mấy dặm non sông chi dám ngại
Trăm năm vàng đá quyết cho đành
Trăng già có nhẽ trêu nhau mãi
Cầm sắt phen này quyết tấp tên

Đá Ông Bà Chồng (Hồ Xuân Hương)

Khéo khéo bày trò tạo hoá công
 Ông Chồng đã vậ lại Bà Chồng
 Tầng trên tuyết điểm phơ đầu bạc
 Thót dưới sương pha đượm má hồng
 Gan nghĩa dãi ra cùng chị Nguyệt
 Khôi tình cộ mãi với non sông
 Đá kia còn biết xuân già giận
 Chả trách người ta lúc trẻ trung

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Vịnh đá ông Chồng bà Chồng**
 Câu 4: Thót dưới sương pha **đạm** má hồng
 Câu 8: **Chẳng** trách người ta lúc trẻ trung

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Vịnh núi ông Chồng bà Chồng**
 Câu 1: Trời đất sinh ra cũng lạ lòng
 Câu 2: Ông Chồng **sao** lại có Bà Chồng
 Câu 3: **Đầu** trên tuyết **nhuộm** phơ râu bạc
 Câu 4: **Lối** dưới sương **gieo** lôm má hồng
 Câu 5: **Cột** nghĩa **vĩnh** ra **phô** chị Nguyệt
 Câu 6: **Mảnh** tình **khép** lại **chấn** ngang sông
 Câu 7: **Ô** hay hôn đá còn như thế
 Câu 8: **Chẳng** trách **đôi** ta lúc trẻ trung

– Bản Tạp thảo tập

Tựa đề: **Vịnh núi ông Chồng bà Chồng** có thêm phụ đề chữ nhỏ “Hương Tích sơn tự”

- Câu 1: **Trời đất sinh ra khéo lạ lòng**
 Câu 2: Ông Chồng **sao lại có** Bà Chồng
 Câu 3: **Đầu** trên tuyết **nhuộm** phơ **râu** bạc
 Câu 4: **Lối** dưới sương **gieo** **lõm** má hồng
 Câu 5: **Cột** nghĩa **vĩnh** ra **phô** chị Nguyệt
 Câu 6: **Mảnh** tình **khép** lại **chắn** ngang sông
 Câu 7: **Ô** hay **hồn** **đá** còn **như** **thế**
 Câu 8: **Chẳng** trách người ta lúc trẻ trung

Đá Chẹt Thi (Hồ Xuân Hương)

Cục núi khen cho khéo bất tình
 Thò ra đứng chẹt giữa đường Thanh.
 Hai bên khép lại hơi gần tí,
 Một dải thông qua chút đỉnh đình.
 Thế lộ có đâu ngăn đón mặt
 Nhân tình ai chịu cản ngang mình
 Bấy nhiêu năm trước nghe còn chẹt,
 Mới mở mang ra đã rộng thênh.

Đánh Đu (Hồ Xuân Hương)

Bốn cột khen ai khéo khéo trồng,
 Người thì lên đánh kẻ ngồi trông,
 Trai co gôi hạc khom khom cột
 Gái uốn lưng ong ngửa ngửa lòng.
 Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
 Hai hàng chân ngọc duỗi song song.
 Chơi xuân đã biết xuân chẳng tá.
 Cọc nhớ đi rồi, lỗ bỏ không!

Đánh Cờ (Hồ Xuân Hương)

Chàng với thiếp đêm khuya trần trọc,
 Đốt đèn lên đánh cuộc cờ người.
 Hẹn rằng đấu trí mà chơi,
 Cấm ngoại thuỷ không ai được biết.
 Nào tướng sĩ dàn ra cho hết,
 Để đôi ta quyết liệt một phen.
 Quân thiếp trắng, quân chàng đen,
 Hai quân ấy chơi nhau đà đã lửa.
 Thoạt mới vào chàng liền nhẩy ngựa,
 Thiếp vội vàng vén phừa tịnh lên.
 Hai xe hà, chàng gác hai bên,
 Thiếp thấy bí, thiếp liền ghềnh sĩ.
 Chàng lừa thiếp đương khi bất ý,
 Dem tốt đâu dú dí vô cung,
 Thiếp đang mắc nước xe lông,
 Nước pháo đã nổ ùng ra chiếu.
 Chàng bảo chịu, thiếp rằng chẳng chịu,
 Thua thì thua quyết níu lấy con.
 Khi vui nước nước non non,
 Khi buồn lại giờ bàn son quân ngà.

Đề Nhị Mỹ Nhân Đồ (Hồ Xuân Hương)

Ấy bao nhiêu tuổi hời cô mình
 Chị cũng xinh mà em cũng xinh
 Trăm vẻ như in tờ giấy trắng
 Ngàn năm còn mãi cái xuân xanh
 Phiếu mai chẳng dám đường kia nọ
 Bồ liễu thôi đành phận mỏng manh

*Có một thú vui sao chẳng vẽ
Trách người thợ ấy khéo vô tình*

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

*Tựa đề: **Tranh Tố Nữ***

*Câu 1: **Hỏi** bao nhiêu tuổi hỡi cô mình*

*Câu 5: Phiếu mai **chi** dám **tình** **trăng** **gió***

*Câu 7: **Còn** **thú** **vui** **kia** sao chẳng vẽ*

*Câu 8: Trách người thợ **vẽ** khéo vô tình*

*– Bản **Xuân Hương** thi sao*

*Tựa đề: **Vịnh Tố Nữ đồ***

*Câu 5: Phiếu mai chẳng dám đường **trăng** **gió***

*– Bản **Xuân Hương** thi vịnh*

*Tựa đề: **Vịnh Tố Nữ đồ***

*Câu 3: Trăm vẻ như in **màu** giấy trắng*

*Câu 5: Phiếu mai **chẳng** dám đường **trăng** **gió***

*– Bản **Quốc văn tùng ký***

*Tựa đề: **Vịnh tranh hai cô Tố Nữ***

*Câu 1: **Hỏi** bao nhiêu tuổi hỡi cô mình*

*Câu 3: **Đôi** **lúa** như in tờ giấy trắng*

*Câu 5: Phiếu mai **chi** dám **tình** **trăng** **gió***

*Câu 7: **Còn** **thú** **vui** **kia** sao chẳng vẽ*

*Câu 8: Trách người thợ **vẽ** khéo vô tình*

Độc Cho Chiêu Hồ Hoạ (Hồ Xuân Hương)

Những bấy lâu nay luống nhẩn nhe

Nhẩn nhe toan những sự gằm ghè

Gầm ghè nhưng vẫn còn chưa dám
Chưa dám cho nên phải rụt rè

(Bản khắc 1921)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Xuân Hương xướng**

Câu 1: Từ bấy lâu nay **những** nhẩn nhe

Câu 2: Nhẩn nhe toan **những** sự **gùn** ghè

Câu 3: **Gùn** ghè nhưng vẫn còn chưa dám

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Xuân Hương họa vận** (có lẽ ghi nhầm, phải là “xướng vận”)

Câu 1: **Nào** có xa gì **phải** nhẩn nhe

Câu 2: Nhẩn nhe **ý** lại **muốn** gùn ghè

Câu 3: **Gùn** ghè nhưng **lại** tình **không** dám

Câu 4: **Không** dám cho nên phải rụt rè

– Bản Tạp thảo tập

Tựa đề: **Xuân Hương họa vận** (có lẽ ghi nhầm, phải là “xướng vận”)

Câu 1: **Đấy** có xa đâu **phải** nhẩn nhe

Câu 2: Nhẩn nhe **ý** lại **muốn** gùn ghè

Câu 3: **Gùn** ghè nhưng **lại** tình **không** dám

Câu 4: **Không** dám cho nên phải rụt rè

Chiêu Hồ họa lại:

Hời hời cô bay tứ bảo nhe

Bảo nhe không được gây ông ghè

Ông ghè chẳng võ ông ghè mãi

Ghè mãi rồi lâu cũng phải rề

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Chiêu Hồ đáp**

Câu 4: Ghè mãi lâu lâu cũng phải rề

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Quan Chiêu Hồ xướng vận** (cần chỉnh lý văn bản là “Quan Chiêu Hồ **hoạ** vận”)

Câu 1: Hỡi hỡi cô **Hương lại** bảo nhe

Câu 2: Bảo nhe không được **ắt ta** ghè

Câu 3: **Ta** ghè **không được ta** ghè mãi

Câu 4: Ghè mãi **lâu** lâu cũng phải rề

– Bản Tạp thảo tập

Tựa đề: **Quan Chiêu Hồ xướng vận** (cần chỉnh lý văn bản là “Quan Chiêu Hồ **hoạ** vận”)

Câu 1: Hỡi hỡi cô **Hương lại** bảo nhe

Câu 2: Bảo nhe không được **ắt ta** ghè

Câu 3: **Ta** ghè **không được ta** ghè mãi

Câu 4: Ghè mãi **thời** lâu cũng phải rề

Đồng Tiền Hoản (Hồ Xuân Hương)

Cũng lò cũng bể cũng cùng than,

Mở mặt vuông tròn với thế gian.

Kém cạnh cho nên mang tiếng hoản,

Đủ đồng ắt cũng đáng nên quan.

Đi Đái Bùn Nảy (Hồ Xuân Hương)

Quân tử anh hùng đâu vắng tá

Để cho nê thổ nảy chơi xuân

Bài thơ tả cảnh thực đi đái ở chỗ bùn lầy, bị bùn bắn lên chỗ ấy; nhưng cái ý tình nghịch đảo để lại ở chỗ không trách đám bùn đất (nê thô) mà lại trách quân tử, anh hùng...

Đưa Đò (Hồ Xuân Hương)

Chú lái kia ơi, biết chú rồi,
 Qua sông rồi lại dấm ngay bời!
 Chèo ghe vừa khỏi dòng sông ngược,
 Dấm cộc ngay vào ngấn nước xuôi.
 Mới biết lên bờ đà vớ đít,
 Nào khi giữa khúc đã co vùi.
 Chuyển đò nên nghĩa sao không nhớ?
 Sang nữa hay là một chuyển thôi?
 Có bản chép tiêu đề là “Qua sông phụ sóng”.

Ốc Nhồi (Hồ Xuân Hương)

Bác mẹ sinh ra phận ốc nhồi
 Đêm ngày lặn lóc đám cỏ hôi
 Quân tử có thương thì bóc yếm
 Xin đừng ngo ngoáy lỗ tròn tôi

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Con ốc**

Câu 1: **Bác mẹ sinh ra đít vẫn đôi**

Câu 2: **Một mình lặn lóc đám rêu hôi**

Bánh Trôi (Hồ Xuân Hương)

*Thân em thời trắng phận em tròn
Bảy nổi ba chìm mấy nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Nhưng em vẫn giữ tấm lòng son*

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

Câu 4: Mà em vẫn giữ tấm lòng son

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: Vịnh hàn thực bính

Câu 1: Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Câu 3: Mềm rắn nhờ tay quân tử vọc

Câu 4: Khăng khăng vẫn giữ tấm lòng son

– Bản Quế Sơn thi tập

Tựa đề: Lưu thủy bính

Câu 1: Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Câu 4: Trong lòng vẫn giữ một hòn son

– Bản Tạp thảo tập

Tựa đề: Vịnh hàn thực bính

Câu 1: Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Câu 2: Bảy nổi ba chìm mấy nước sông

Câu 3: Mềm rắn nhờ tay quân tử trộn

Câu 4: Khăng khăng vẫn giữ tấm lòng son

Bùn Bẩn Lên Đồ (Hồ Xuân Hương)

Nê ninh thượng thức cao thâm xú
Mạc quái anh hùng lưỡng thủ mô

(Quốc văn tùng ký)

Nguyên văn lời Dẫn bằng chữ Nôm: Đi đường lợi, bùn bẩn lên đến đồ, tức cảnh
vịnh hai câu thơ rằng:

Bùn kia còn biết nơi cao thăm
Chẳng trách anh hùng thích mó tay
(Kiều Thu Hoạch dịch)

Canh Khuya (Tự Tình II – Hồ Xuân Hương)

Canh khuya vắng vắng trống canh đồn
Tro cái hồng nhan mấy nước non
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn
Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con

(Quốc văn tùng ký)

Bản khảo dị:

Bản Xuân Hương thi vịnh

Tựa đề: Hữu hoài

Câu 1: Đêm khuya vắng vắng trống canh đồn

Câu 6: Đâm toạc chân mây đá một hòn

Câu 8: Mối tình san sẻ tí con con

Cái Giếng (Hồ Xuân Hương)

Ngõ ngay thăm thăm tới nhà ông
 Giếng tốt thanh thoi rất lạ lòng
 Cầu trắng phau phau hai ván ghép
 Nước trong leo lẻo một dòng thông
 Cỏ gà lún phún leo quanh mép
 Cá diếc le te lội giữa dòng
 Giếng ấy thanh tân ai đã biết
 Đố ai dám thả nạ rồng rồng

(Bản khắc 1921)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Vịnh cái giếng thoi**

Câu 2: Giếng tốt thanh thoi **giếng** lạ lòng

Câu 3: Cầu trắng phau phau **đôi** ván ghép

Câu 7: Giếng ấy thanh tân ai **ví** biết

Câu 8: **Thư sinh xin** thả nạ rồng rồng

– Bản Xuân Hương thi vịnh

Tựa đề: **Vịnh cái giếng**

Câu 2: **Có giếng xinh** thay giếng lạ lòng

Câu 3: Cầu trắng phau phau **đôi** ván ghép

Câu 5: Cỏ gà lún phún **chung** quanh **mọc**

Câu 6: Cá diếc **thung thẳm rạch** giữa dòng

Câu 7: **Đôi** ấy thanh tân ai **dám** biết

Câu 8: **Thư sinh xin** thả cá rồng rồng

Cái Quạt (Hồ Xuân Hương)

Một lỗ xâu xâu mấy cũng vừa
 Duyên này tác hợp tự ngàn xưa
 Chành ra ba góc da còn thiếu
 Khép lại đôi bên thịt vẫn thừa

(Quốc văn từng ký)

Bài này trong văn bản chỉ có 4 câu, các bản quốc ngữ sau này có thêm 4 câu nữa:

Mát mặt anh hùng khi tắt gió
 Che đầu quân tử lúc sa mưa
 Nâng niu xớm hỏi người trong trướng
 Phì phạch trong lòng đã sướng chưa

Cảnh Thu (Hồ Xuân Hương)

Thánh thót tàu tiêu mấy giọt mưa,
 Bút thần khôn vẽ cảnh tiếu sơ,
 Xanh om cổ thụ tròn xoe tán,
 Trắng xoá tràng giang phẳng lặng tờ.
 Bầu dộc giang sơn say chấp rượu,
 Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ
 Cho hay cảnh cũng ưa người nhĩ,
 Thấy cảnh ai mà chẳng ngẩn ngơ.

Có sách gán cho Bà huyện Thanh Quan. Ở văn bản Landes 1893, bài thơ này không có đầu đề. Câu thứ hai là “Đố ai vẽ được cảnh tiếu sơ” và có lời dẫn: “Ngày xưa Xuân Hương đi chơi gặp mưa, vào chơi thăm làng Văn Giáp, thấy có một chùa xưa, Xuân Hương vào chùa lập Phật, rồi đi xem ngoài chùa. Thấy bên chùa có cây đa. Ngửng lên xem thì cao ngút không biết tới đâu, cho nên làm bài thơ này (cây đa này đến nay còn)”.

Ở bản Đông châu 1917, có lời dẫn: “Một ngày kia đang mùa quý thu, giờ lún phún dăm ba hạt mưa, hơi ngấm ngấm rét, quan phủ nhân vô sự, mới sai bày cuộc

rượu, cho gọi cô hai ra cùng ngồi uống rượu để vịnh thơ. Xuân Hương vâng lời ra ngồi hầu rượu để vịnh thơ. Xuân Hương vâng lời ra ngồi hầu rượu. Đang khi chén quỳnh đầy vơi, chiêu thu hui hắt, quan phủ liền bảo Xuân Hương vịnh bài tức cảnh.

Bài thơ này cũng có chép trong phần của Bà huyện Thanh Quan.

Chùa Hương Tích (Hồ Xuân Hương)

*Bày đặt vì ai khéo khéo vòm
Nứt ra một lỗ hồng hòm hom
Người quen cửa Phật chen chân xọc
Kẻ lạ bầu Tiên mới mắt dòm
Giọt nước hữu tình rơi thánh thót
Con thuyền vô trạo cúi lom khom
Lâm tuyền quyến cả phồn hoa lại
Rõ khéo trời già đến dở dom*

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Vịnh động Hương Tích**

Câu 1: Bày đặt vì ai **thực** khéo vòm

Câu 2: Nứt **ngang** một lỗ **hỏm** hòm hom

Câu 3: Người quen **cảnh** Phật chen chân xọc

Câu 6: **Cửa hang** vô **ngạn** cúi lom khom

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Vịnh Hương Tích** tự chỉ có 4 câu

Câu 1: **Trời đất sinh ra cũng** khéo vòm

Câu 2: **Sinh** ra một lỗ **hỏm** hòm hom

Câu 3: Giọt nước hữu tình rơi **lôm bôm**

Câu 4: Con **đường** vô **ngạn** **tối** lom om

– Bản *Tạp thảo thi*

Tựa đề: **Vịnh Hương Tích** tự chỉ có 4 câu

Câu 1: **Trời đất sinh ra cũng** khéo vòm

Câu 2: **Sinh ra một lỗ hỏm** hòm hom

Câu 4: **Cái đường vô ngạn** tối lom om

Chùa Sài Sơn (Hồ Xuân Hương)

Khen thay con tạo khéo khôn phàm

Một đồ giường ra biết mấy ngàm

Triền đá cỏ leo sờ rậm rạp

Lạch khe nước rỉ mó lam nham

Một sư đầu trọc ngồi khua mõ

Hai tiểu lưng tròn đứng giữ am

Đến nơi mới biết rằng Thánh Hoá

Chồn chân mới gôi hầy còn ham

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Vịnh hang Thánh Hóa – Chùa Thầy**

Câu 3: **Sườn** đá cỏ leo sờ rậm rạp

Câu 4: Lạch khe nước **chảy** mó lam nham

Chế Sư (Hồ Xuân Hương)

Chẳng phải Ngô chẳng phải ta

Đầu thì trọc lóc áo không tà

Oản dưng trước mặt dăm ba phẩm

Vãi nấp sau lưng sáu bảy bà

Khi cảnh khi tiu khi chũm chọe

Giọng hì giọng hỉ giọng hi ha
Tu lâu có nhẽ lên sư cụ
Ngất ngẫu toà sen nọ đó mà

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Nhạo sư**

Câu 1: Chẳng phải Ngô **mà** chẳng phải ta

Câu 6: Giọng **thầy** giọng **khách** giọng hi ha

Chi Chi Chuyện Ấy (Hồ Xuân Hương)

Chi chi chuyện ấy đã đành lòng
Vó ký phen này quyết thắng rong
Non nước chơi hoài non nước đó
Gió trăng nào phải gió trăng không
Mặt cànng đôi mặt tình ngao ngán
Tay chửa rời tay bước ngại ngừng
Lão Nguyệt nhẽ nào trêu quải mãi
Chén đông xin hẹn khắc đêm đông

(Quế Sơn thi tập)

Chơi Hoa (Hồ Xuân Hương)

Đã trót chơi hoa phải có trò,
Trèo lên chớ ngại mỏi xương nhèu.
Cành la cành bổng vịn co vít,
Bông chín bông xanh để lộn phèo.

Chơi Khán Đài (Hồ Xuân Hương)

Êm ái chiều xuân tới Khán Đài
 Lâng lâng chẳng bận chút trần ai
 Bốn mùa triều mộ, chuông gầm sóng
 Một vũng tang thương, nước lộn trời
 Bể ái ngàn trùng khôn tát cạn
 Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi
 Nào là cực lạc là đâu tá?
 Cực lạc là đây, chín rõ mười

(Quốc văn từng ký)

Bản khảo dị:

– Bản Âm tập ca

Tựa đề: ***Vịnh đăng đài tức cảnh***

Câu 3: Bốn mùa ***chiều*** mộ chuông ***âm*** sóng

Câu 5: Bể ***Sở*** ngàn trùng khôn tát cạn

– Bản Xuân Hương thi vịnh

Tựa đề: ***Đăng đài tức cảnh***

Câu 1: Êm ái chiều xuân tới ***cửa*** Đài

Câu 3: Bốn mùa triều mộ chuông ***âm*** sóng

Câu 5: Bể ***Sở*** ngàn trùng khôn tát cạn

Câu 8: ***Độc*** lạc là đây chín rõ mười (chỉ sự vui thú riêng một mình)

– Bản Văn đàn bảo giám (chép tác giả là Bà huyện Thanh Quan)

Tựa đề: ***Chơi đài Khán Xuân***

Câu 3: ***Ba*** hồi triều mộ, chuông gầm sóng

Con Cua (Hồ Xuân Hương)

Em có mai xanh, có yếm vàng,
Ba quân khiêng kiệu, kiệu nghênh ngang.
Xin theo ông Khổng về Đông Lỗ,
Học thói Bàn Canh nấu chín Thang.

Dữ Phạm Tế Tửu Xướng Hoạ, Kỳ Nhị (Xướng Hoạ Với Quan Tế Tửu Họ Phạm, Bài 2, Hồ Xuân Hương)

Kìa ai tỉnh, kìa ai say
Kìa ai gheo nguyệt giữa ban ngày
Khoan khoan xin hãy dừng tay lại
Chớ mó hang hùm nữa mất tay

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

Tựa đề: **Cột ông Chiêu Hồ**

Câu 1: **Anh đồ tỉnh, anh đồ say**

Câu 2: **Sao anh gheo nguyệt giữa ban ngày**

Câu 3: **Này này chị bảo cho mà biết**

Câu 4: **Ấy chốn hang hùm chớ mó tay**

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Tặng ông Chiêu Hồ**

Câu 1: **Anh đồ tỉnh hay anh đồ say**

Câu 2: **Sao anh gheo nguyệt giữa ban ngày**

Câu 3: **Này này chị bảo cho mà biết**

Câu 4: **Ấy chốn hang hùm chớ mó tay**

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Xuân Hương xướng vận**

Câu 1: Cớ sao tỉnh rượu lại sao say

Câu 2: Cớ sao ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Câu 4: Chớ mó hang hùm nó cắn tay

– **Bản Tập thảo tập**

Tựa đề: **Xuân Hương xướng vận**

Câu 1: Cớ sao tỉnh tỉnh lại sao say

Câu 2: Cớ sao ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Câu 4: Chớ mó hang hùm nó cắn tay

– **Bản Liệt truyện thi ngâm**

Tựa đề: **Vịnh hý nữ** (Vịnh người trêu gái)

Câu 1: Say hay tỉnh, tỉnh hay say

Câu 2: Trêu hoa ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Câu 3: Dịch lại gần đây cho chị bảo

Câu 4: Những chốn hang hùm chớ mó tay

Phạm Họa (Họ Phạm Họa Lại)

Nào ai tỉnh nào ai say

Nào ai ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Ví đâu hang chẳng cho ai mó

Sao có hùm con bỗng trót tay

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

Tựa đề: **Chiêu họa**

Câu 1: Này ông tỉnh, này ông say

Câu 2: Này ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Câu 3: Hang hùm ví bằng không người mó

Câu 4: Sao có hùm con bỗng trót tay

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Chiêu Hồ đáp lại**

Câu 1: **Ừ** thời ông tỉnh ừ ông say

Câu 2: **Ừ** ông ghẹo nguyệt giữa ban ngày

Câu 3: **Hang** hùm ví bằng không tay mó

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Quan Chiêu họa vận**

Câu 1: Nào ai tỉnh **rượu** nào ai say

Câu 3: Ví đâu **nguyệt** chẳng cho ai mó

Câu 4: Sao có **con** hùm bỗng tróc tay

– Bản Tạp thảo tập

Tựa đề: **Chiêu Hồ họa vận**

Câu 1: Nào ai tỉnh **rượu** nào ai say

Câu 3: Ví **khiến** hang hùm không kẻ mó

Câu 4: **Lấy** đâu hùm nhỏ bỗng trên tay

– Bản Liệt truyện thi ngâm

Tựa đề: **Hoàng giáp Hoàng Bộ họa nguyên vận**

Câu 1: **Chẳng** tỉnh như mà cũng **chẳng** say

Câu 2: **Chơi** đêm không **sướng** phải **chơi** ngày

Câu 3: **Hang** hùm ví **chẳng** tay người mó

Câu 4: Sao có hùm con bỗng ở tay

Dệt Cửi Đêm (Hồ Xuân Hương)

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau

Con cò mấp máy suốt đêm thâu

Hai chân đạp xuống năng năng nhấc

Một suốt đêm ngang thích thích mau

Rộng hẹp nhỏ to vừa vắn cả

Ngắn dài khuôn khổ vẫn như nhau

*Cô nào muốn tốt ngâm cho kỹ
Chờ đến ba thu mới dãi màu*

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: Vịnh khung cửi

*Câu 8: Chờ đến ba thu **hãy** dãi màu*

– Bản Xuân Hương thi sao

*Tựa đề: **Vịnh chức nữ** (Vịnh cô gái dệt cửi)*

*Câu 1: **Mới** thoát dần ra thấy trắng phau*

*Câu 2: **Cái** cò cót kết suốt đêm thâu*

*Câu 3: Hai chân **dãi** thẳng năng năng nhấc*

*Câu 4: Một **cái** thoi đưa **thoắt** **thoắt** mau*

*Câu 5: Rộng hẹp **dày** thưa tùy mặc ý*

*Câu 6: **Ra** vào khuôn khổ **cũng** như nhau*

*Câu 7: Cô **như** muốn tốt ngâm cho kỹ*

*Câu 8: **Được** nước vò **trong** mới **đậm** màu*

Du Cô Tự (Hồ Xuân Hương)

Thầy tớ thông dong dạo cảnh chùa

Cầm thư lưng túi rượu lưng hồ

Cá khe lắng kệ đâu ngơ ngác

Chim núi nghe kinh cổ gật gù

Then cửa từ bi nêo chập cánh

Nén hương tế độ cấm đây lò

Nhà sư ước hỏi nhà sư tí

Phúc đức nhà người được mấy bồ

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

Bản Xuân Hương thi vịnh

Tựa đề: **Vịnh thiên**

Câu 1: Thầy tổ thông dong **tối** cửa chùa

Câu 6: **Triện** hương tế độ cấm đây lò

Duyên Kỳ Ngộ (Hồ Xuân Hương)

Nghìn dặm có duyên sự cũng thành,
Xin đừng lo lắng hết xuân xanh.
Tấc gang tay họa thơ không dứt,
Gần gũi cung dương lá vẫn lành.
Tên sẵn bút đề đường chĩnh chén,
Trống mang dùi cấp đã phanh phanh.
Tuy không thả lá trôi dòng ngự,
Chim tới vườn đào thế mới xinh.

Già Kén Kẹn Hom (Hồ Xuân Hương)

Bụng làm dạ chịu trách chi ai,
Già kén kén hom ví chẳng sai.
Tiếc đĩa hồng ngâm cho chuột vọc,
Thừa mâm bánh ngọt để ngâu vầy.
Miệng khôn tròn đại đừng than phận,
Bụng ỏng lưng eo chó trách trời!
Đừng đứng núi này trông núi nọ,
Đói lòng nên mới phải ăn khoai.

Hang Cắc Cớ (Hồ Xuân Hương)

Trời đất sinh ra đá một chòm
 Nứt làm đôi mảnh hồng hòm hom
 Kẽ hằm rêu mọc tro toen hoẻn
 Luồng gió thông reo vỗ phập phòm
 Giọt nước hữu tình rơi lồm bồm
 Con đường vô ngạn tôi om om
 Khen ai dẻo đá tài xuyên tạc
 Khéo hớ hênh ra lắm kẻ dòm

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: *Vịnh hang Cắc Cớ*

Câu 2: Nứt **ngang một lỗ hỏm** hòm hom

Câu 4: **Vùng** gió thông reo vỗ **thập thòm**

Tiêu đề bài chỉ tên một cái hang ở trong núi Chùa Thầy.

Núi Chùa Thầy có hang Cắc Cớ

Trai chưa vợ nhớ hội Chùa Thầy

Gái chưa chồng nhớ ngày mà đi...

Hàng Ư Thanh (Quán Hàng Ở Xứ Thanh, Hồ Xuân Hương)

Đứng tréo trông ra cảnh hắt heo
 Đường đi thiên thẹo quán cheo leo
 Lộp lều mái cỏ tranh xơ xác
 Xỏ kẽ kèo tre đốt khẳng kheo
 Ba chạc cây xanh hình uốn éo
 Một dòng nước biếc cỏ lèo tèo

*Thú vui quên cả niềm lo cũ
Kìa cái điều ai gió lộn lèo*

(Bản khắc 1922)

Bản khảo dị:

– Bản **Quốc văn tùng ký**

Tựa đề: **Tức cảnh**

Câu 2: Đường đi thiên theo quán **leo teo**

– Bản **Xuân Hương thi sao**

Tựa đề: **Hựu vịnh** (Lại vịnh, tức bài vịnh thứ hai sau bài “Vịnh ba đềo”)

Câu 1: Đứng tréo **mà trông lối rậm rèo**

Câu 2: Đường đi thiên theo quán **xiêu ngheo**

Câu 4: Xỏ **lỗ** kèo tre đốt **khăng kheo**

Câu 5: Ba **gạc thế cây** hình uốn éo

Câu 6: Một **vùng** nước **giếng** cỏ lèo tèo

Câu 7: Thú vui **quyến hết** đường lo cũ

Câu 8: Kìa cái điều ai **nó** lộn lèo

– Bản **Tạp thảo tập**

Nội dung giống như bản **Xuân Hương thi sao** ngoại trừ

Câu 7: Thú vui **quên** hết đường lo cũ

Hạ Nhật Tâm Phu (Ngày Hè Tím Chông, Hồ Xuân Hương)

Xa xôi chẳng quản ngại đường đi

Nắng rục làm chi bấy những hè

Khắc khoải đã đau lòng cái quốc

Âu sầu thêm xót dạ con ve

Người nằm trướng gấm bồ hôi đượm

Kẻ hái rau tần nước bọt se

Nào khúc Nam huân sao chẳng gảy
Để cho bồ liễu phận le te

(Liệt truyện thi ngâm)

Hỏi Cô Hàng Sách (Hồ Xuân Hương)

Cô hàng lấy sách cấp ra đây!
Xem thử truyện nào thú lại say.
Nữ tú có bao xin xếp cả,
Phương hoa phỏng liệu có còn hay...?
Tuyển phu mặc ý tìm cho kỹ,
Chinh phụ thế nào bán lấy may.
Kỳ ngộ bích câu xin tiện hỏi,
Giá tiền cả đó tính sao vay.

Hỏi Trăng Bài 1 (Hồ Xuân Hương)

Một trái trăng thu chín mồm mòm,
Nảy vầng quế đỏ đỏ lòm lom!
Giữa in chiếc bích khuôn còn méo,
Ngoài khép đôi cung cánh vẫn khòm.
Ghét mặt kẻ trần đua xói móc,
Ngứa gan thẳng Cuội đứng lom khom.
Hỡi người bẻ quế rằng ai đó,
Đó có Hằng Nga ghé mắt dòm.

Hữu Cảm (Hồ Xuân Hương)

Thảm hại chiêu xuân chẳng nể nhau
Yêu hoa chi để với hoa sầu
Nửa sân phong nguyệt chưa chồi ngọc

Một bức thư tình lặng hạt châu
 Hồn bướm năm canh bầu bạn thỏ
 Câu ô muôn kiếp vợ chồng Ngâu
 Tương tư biết thuở nào khuây khỏa
 Giọt nước duyênh Tương đã đến đâu

(Xuân Hương thi vịnh)

Ký Tao Nương Mộng Lan (Gửi Nữ Sĩ Mộng Lan, Hồ Xuân Hương)

Gió thổi hơi Lan đã mát lòng
 Tự nhiên gặp gỡ cũng vì chung
 Câu thơ vịnh tuyết còn văng vẳng
 Chén rượu chờ trăng vẫn ngấn lưng
 Cờ muốn thi gan xe pháo mã
 Đàn còn lựa gảy tính tình tung
 Nhấn ai mơ kẻ tri âm đó
 Xin ngỏ lời ra chó ngáp ngừng

(Tập thảo tập)

Khóc Chồng Làm Thuốc (Hồ Xuân Hương)

Văng vẳng tai nghe tiếng khóc gì
 Thương chồng nên phải khóc tì tì
 Ngọt ngào thiệp nhớ mùi cam thảo
 Cay đắng chàng ôi vị quế chi
 Thạch nhũ trần bì sao để lại
 Quy thân liên nhục tấm đem đi
 Dao cầu thiệp biết trao ai nhỉ
 Sinh ký chàng ôi tử tắc quy

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Cô lang thuốc khóc chồng**

Câu 2: Thương chồng nên **nỗi** khóc tì tì

Câu 6: Quy thân liên nhục **nhớ** đem đi

Câu 7: Dao cầu thiệp biết trao ai **được**

– Bản Quế Sơn thi tập

Tựa đề: **Vô đề 42**

Câu 2: **Khóc** gì **những** tiếng tì tì

Câu 5: Thạch nhũ trần bì **phong** để lại

Câu 6: Quy thân liên nhục **gói** đem đi

Câu 7: **Đông** hoa **thảm** **đạm** hay **chăng** tá

Câu 8: Sinh **giã** **thương** **tâm** tử **giã** ly

Khóc Tổng Cóc (Hồ Xuân Hương)

Hỡi chàng ôi hỡi chàng ôi

Thiếp bén duyên chàng có thể thôi

Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé

Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi

(Bản khắc 1921)

Bản khảo dị:

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Khóc chàng Tổng Cóc**

Câu 1: **Chàng** **ơi** **ơi** **hỡi** **hỡi** **chàng** **ôi**

Câu 2: **Lửa** **hương** **mới** **bén** **nửa** **năm** **trời**

Câu 4: Nghìn vàng khôn chuộc **giống** bôi vôi

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Khấp phu quân danh Cai Cóc**

Câu 1: Chàng ôi chàng hỡi hỡi chàng ôi

Câu 4: Nghìn vàng khôn chuộc giống bôi vôi

– Bản Tập thảo tập

Tựa đề: Khấp Cai Cóc

Câu 1: Chàng ôi chàng hỡi hỡi chàng ôi

– Bản Xuân Hương thi vịnh

Tựa đề: Khấp phu Cai tổng Cóc

Câu 1: Chàng Cóc ôi chàng Cóc ôi

Theo cụ Dương Văn Thâm sưu tầm tài liệu về giai thoại thơ Hồ Xuân Hương (tài liệu đã dẫn) thì Hồ Xuân Hương làm bài Khóc tổng Cóc trong thời gian đã lấy ông phủ Vĩnh Tường. Do sự rẽ duyên của người vợ cả và gia đình họ hàng nhà Cóc, nên Hồ Xuân Hương mới đưa cả họ hàng nhà Cóc vào bài thơ để giễu: nhái bén, chấu chàng, nòng nọc, chấu chuộc, tất nhiên là giễu một tổng Cóc còn sống, chứ không phải là khóc khi tổng Cóc chết, như bấy nay có người hiểu, e rằng bất nhẫn.

Theo bài viết nhan đề “Tổng Cóc với Xuân Hương” của nhà thơ Nguyễn Phú Long (Richmond, VA) đăng trong Tạp Chí Cỏ Thơm số 26 (2004) thì tên thật của Tổng Cóc là Cốc. Tên “Cốc” là do người dân Sơn Tây đặt cho ông để tỏ lòng kính phục ông đã có gan làm những việc phúc đức như vớt thây người chết trôi rồi mai táng lại. Người đời có những câu như “Gan cóc tía” và “Con cóc là cậu ông Trời”. Theo chuyện kể của Nguyễn Phú Long thì HXH lấy Tổng Cóc để có nơi nương tựa lúc gia đình gặp khó khăn. Rồi vì bị vợ lớn ghen nên bà bỏ đi, trở lại Khán Xuân. Lập luận này có hợp lý không khi mà việc bỏ vợ, bỏ chồng vào thời đó cũng phải được luật lệ cho phép? Bộ Luật Hồng Đức tức Quốc Triều Hình Luật đời Vua Lê Thanh Tôn (1442- 1497) minh thị “người vợ tự ý bỏ nhà chồng, dù là về với bố mẹ ruột, bị coi là phạm trọng tội”. Vả lại, bà vốn có ăn học, dòng dõi, nên tuy thích bốn cột, nhưng không vì thế mà bỏ cả với chồng. Dù sao thì cũng có bài thơ mà không biết có phải của bà không?

Không Chồng Mà Chửa (Hồ Xuân Hương)

Cả nể cho nên hoá dở dang
 Sự này có thấu hơi chằng chàng
 Duyên thiên chưa thấy nhô đầu dọc
 Phận liễu sao mà nẩy nét ngang
 Cái tội trăm năm chàng chịu cả
 Chữ tình một khối thiệp xin mang
 Quản chi miệng thế lời chênh lệch
 Chẳng thế nhưng mà thế mấy ngoan

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

Tựa đề: **Chửa hoang**

Câu 2: **Nỗi** niềm chàng có biết chằng chàng

Câu 7: Quản **bao** miệng thế lời chênh lệch

Câu 8: **Những** kẻ khôn mà có kẻ ngoan

– Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Vịnh người chửa hoang**

Câu 1: Cả nể cho nên **nỗi** dở dang

Câu 6: **Mảnh** tình một khối thiệp xin mang

Câu 7: Quản **bao** miệng thế lời chênh lệch

Câu 8: **Không** có nhưng mà thế mấy ngoan

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: **Vịnh nữ hoang thai**

Câu 1: **Quá** nể cho nên **sự** dở dang

Câu 3: Duyên thiên chưa thấy **đua** đầu dọc

Câu 7: **Ai** ôi chó có **chê** cười **nhé**

Câu 8: **Không** có nhưng mà thế mấy ngoan

– Bản *Tạp thảo tập*

Tựa đề: *Vịnh nữ hoang thai*

- Câu 1: **Quá** nể cho nên hoá dở dang
Câu 3: Duyên thiên chưa thấy **đua** đâu dọc
Câu 6: **Mảnh** tình một khối thiếp xin mang
Câu 8: **Không** có nhưng mà có mấy ngoan

– Bản *Xuân Hương thi vịnh*

Tựa đề: *Hoang nữ*

- Câu 2: Sự này có **biết** hơi chẳng chàng
Câu 4: Phận liễu sao **đà** nẩy nét ngang
Câu 5: Cái tội trăm năm chàng **biết** **chừa**
Câu 6: **Mảnh** tình một khối thiếp xin mang
Câu 7: **Thôi** **thôi** buộc chỉ từ nay nhé
Câu 8: **Cấm** **thỏ** đừng cho tới cửa hang

Khấp Vĩnh Tường Quan (Hồ Xuân Hương)

Trăm năm quan phủ Vĩnh Tường ôi
Cái nợ phù sinh có thể thôi
Chôn chặt văn chương ba thước đất
Ném tung hồ thỉ bốn phương trời
Năm xương dưới đất chau mày khóc
Hòn máu trên tay mỉm miệng cười
Đã thế thời thôi cho mát mẻ
Trăm năm quan phủ Vĩnh Tường ôi

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

Tựa đề: *Khấp quan phủ*

- Câu 1: Trăm năm **ông** phủ Vĩnh Tường ôi

Câu 2: Cái nợ ba sinh đã trả rồi

Câu 4: Tung hô hồ thử bốn phương trời

Câu 5: Cán cân tạo hóa rơi đâu mất

Câu 6: Miệng túi càn khôn thất lại rồi

Câu 7: Hăm bảy tháng trời là mấy chốc

– Bản Quốc văn từng ký

Tựa đề: Khóc ông phủ Vĩnh Tường

Câu 1: Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi

Câu 2: Cái nợ ba sinh đã trả rồi

Câu 4: Tung hô hồ thử bốn phương trời

Câu 5: Hạt sương dưới chiếu cau mày khóc

Câu 6: Giọt máu trên tay mỉm miệng cười

Câu 7: Năm bảy tháng trời là mấy chốc

Câu 8: Trăm năm ông phủ Vĩnh Tường ôi

– Bản Xuân Hương thi sao

Tựa đề: Khấp phu quân Vĩnh Tường phủ quan

Câu 2: Thân thể coi xem đã khác rồi

Câu 6: Miệng túi càn khôn thất lại thôi

Câu 7: Một tháng mấy ngày nên nổi thế

– Bản Tạp thảo tập

Tựa đề: Hồ Xuân Hương khấp Vĩnh Tường phủ tri phủ

Câu 2: Thân thể coi xem đã khác rồi

Câu 6: Miệng túi càn khôn thất lại thôi

Câu 7: Một tháng mấy ngày nên nổi thế

– Bản Quế Sơn thi tập

Tựa đề: Vô đề 10

Câu 2: Ngoài ba mươi tuổi cũng một đời

Câu 4: Phá tan hồ thử bốn phương trời

Câu 7: Vì chữ tình chung nên phải vướng

– Bản Xuân Hương thi vịnh

Tựa đề: **Khấp phu vi Vĩnh Tường tri phủ**

Câu 1: **Ngàn năm ông phủ Vĩnh Tường ôi**

Câu 2: **Trống giục chiêng đưa biết mấy hồi**

Câu 5: **Cán cân tạo hóa rơi đâu mất**

Câu 6: **Miệng túi càn khôn thất lại rồi**

Câu 7: **Liệu nẻo mà đi cho mát mẻ**

Câu 8: **Ngàn năm ông phủ Vĩnh Tường ôi**

– Bản Đăng khoa lục sưu giảng

Tựa đề: **Điều quan phủ Vĩnh Tường**

Câu 2: **Võng giá nghênh ngang xếp cả rồi**

Câu 5: **Vướng chân trong ngục ôm lòng khóc**

Câu 6: **Chảy máu trên tay mỉm miệng cười**

Câu 7: **Phúc quả công danh phó trả trời**

Lấy Chồng Chung (Hồ Xuân Hương)

Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng

Chém cha cái kiếp lấy chồng chung

Năm chùng mười họa hay chẳng chó

Một tháng đôi lần có cũng không

Cố dấm ăn xôi xôi lại hổng

Cầm bằng làm muốn muốn không công

Nỗi này ví biết đường này nhĩ

Thời trước thôi đành ở vậy xong

(Bản khắc 1914)

Bản khảo dị:

– Bản khắc 1922

Câu 1: **Chém cha cái kiếp lấy chồng chung**

Câu 2: **Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng**

Câu 3: Năm **thì** mười họa hay chẳng chớ

Câu 7: **Thân** này ví biết **đường** này nhĩ

Câu 8: **Thà** trước thôi đành ở vậy xong

– Bản **Quốc văn tùng ký**

Tựa đề: **Vịnh người vợ lẽ**

Câu 3: Năm **thì** mười họa hay chẳng chớ

Câu 5: Cỗ đấm ăn xôi xôi **cũng** hỏng

Câu 7: **Thân** này ví biết **đường** này nhĩ

Câu 8: **Thà** trước thôi đành ở vậy xong

– Bản **Xuân Hương thi vịnh**

Tựa đề: **Vịnh tác nhân thiếp**

Câu 2: Chém cha cái **số** lấy chồng chung

Câu 3: Năm **thì** mười họa **nên** chẳng chớ

Câu 7: **Thân** này ví biết **đường** này nhĩ

Lỡm Học Trò (Hồ Xuân Hương)

Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ

Lại đây chị dạy lối làm thơ

Bướm non ngứa lợi châm hoa rữa

Đê bé buồn sừng húc giậu thưa

Có bản chép:

Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ

Lại đây cho chị dạy làm thơ

Ong non ngứa nọc châm hoa rữa

Đê còn buồn sừng húc giậu thưa

(Quốc văn tùng ký)

Mời Ăn Trầu (Hồ Xuân Hương)

Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi
 Nay của Xuân Hương mới quệt rồi
 Có phải duyên nhau thì thăm lại
 Đình xanh như lá bạc như vôi
 (Bản khắc 1921)

Bản khảo dị:

Bản Quốc văn tùng ký

Tựa đề: **Tặng khách**

Câu 1: Quả cau nho nhỏ lá trầu hôi

Câu 3: Có phải duyên nhau thì **đỏ thăm**

Mời Khách Ăn Trầu (Hồ Xuân Hương)

Thân này ví xẻ làm hai được
 Nửa để trong nhà, nửa để ra
 (Quốc văn tùng ký)

Nguyên văn lời Dẫn bằng chữ Nôm:

Có hai người khách đến chơi nhà Xuân Hương, một người tên là Để, một người tên là Đệ, đến sau mời ở chơi nhà ngoài. Xuân Hương bóc quả cau làm hai, mỗi coi quệt một nửa lá trầu, sai hai con hầu bưng đi mời hai người khách. Mỗi coi một mảnh hoa tiên đề hai câu thơ (như trên).

Miếu Sầm Thái Thú (Hồ Xuân Hương)

Ghé mắt trông lên thấy bảng treo
 Kia đèn thái thú đứng cheo leo
 Ví đây đổi phận làm trai được
 Thì sự anh hùng há bấy nhiêu
 (Bản khắc 1922)